TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ - ST
Ngày 25/4/2023
"V/v chị Hà xin ly hôn anh Tiệp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương và ông Nguyễn Quang Huy.

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2023, về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Đều có HKTT: Thôn X, xã L, huyện X, Hà Nội.

Chị H có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thu H kết hôn với anh Nguyễn Văn T từ ngày 02/02/2005, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Lãng. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau ngay, tình cảm hoà thuận hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy hạnh phúc không còn, tình cảm không có. Chị H xin được ly hôn anh Tiệp.

Về con chung: Vợ chồng có 02 cháu là Nguyễn Như Q, sinh ngày 12/11/2005 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01/8/2007. Chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị H không đề nghị Tòa xét

Phía bị đơn tại lời khai ngày 15/3/2023 anh Nguyễn Văn Tiệp trình bày:

Về tình cảm: Anh T xác nhận, anh và chị H kết hôn tự nguyện ngày 02/02/2005, nay chị Hà xin ly hôn, anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Như Q và Nguyễn Tuấn K như chị H khai. Song việc giao các cháu cho ai nuôi đề nghị Tòa căn cứ vào nguyện vọng của các cháu.

+ *Về tài sản chung vợ chồng*: Không có gì và không yêu cầu Tòa xét.

Tại phiên tòa: Anh giữ nguyên quan điểm về việc kiện.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về vụ án:

Về Tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Bị đơn chấp hành nhưng không đầy đủ nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giao các cháu Nguyễn Như Q; sinh ngày 12/11/2005 và Nguyễn Tuấn K; sinh ngày 01/8/2007 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng. Chị Hà phải nộp án phí LHST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*:

Về thẩm quyền:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự đều có nơi thường trú tại xã Quang lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc bị đơn vắng mặt tại Tòa án: Quá trình giải quyết việc kiện, anh Tiệp đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo qui định của các điều 227, điều 228 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vắng mặt anh T.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên*:

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Văn T có một cuộc hôn nhân hợp pháp, thông qua việc đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2005 tại UBND xã Quang Lãng. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau ngay. Quan hệ vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc trong khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, các bên không có niềm tin ở nhau. Đến năm 2017, thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Minh Tân tá túc và ly thân anh Tiệp từ đó đến nay. Quá trình giải quyết việc kiện, anh T không đến tòa làm việc, không tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành và có quan điểm, nếu chị Hà xin ly hôn, anh không ý kiến gì. Chứng tỏ, bản thân anh Tiệp không có thiện chí được hàn gắn hôn nhân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân hơn 05 năm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các quy định tại điều 39 BLDS và điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Hà được ly hôn anh Tiệp.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 12/11/2005 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01/8/2007. Hiện các cháu đang ở cùng chị Hà. Xét nguyện vọng được tiếp tục nuôi con của chị Hà, trong khi bản thân anh T, có quan điểm là tôn trọng ý kiến của các cháu, nếu chúng muốn ở với ai thì giao con cho người đó, bản thân cả cháu Q và cháu K đều có nguyện vọng được giao cho chị Hà chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các cháu cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H, anh T, nên áp dụng các điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao các con chung cho chị Hà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tiệp, đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Tiệp được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4].*Về tài sản chung vợ chồng*: Các bên không đề nghị Tòa xét. Tòa không xét

[5]. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các bên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

ngày 30/12/2016 quy định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H

1- ***Về tình cảm***: Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2- ***Về con chung***: Giao các cháu là Nguyễn Như Q, sinh ngày 12/11/2005 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01/8/2007, cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T cho đến khi chị Nguyễn Thu H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi teo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3 - ***Về án phí***: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, chị Hà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0048092 ngày 22 tháng 2 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ án phí LHST.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã Quang Lãng
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang